| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÙ GIA MẬP**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 10/2020/DSST
Ngày 17-02-2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Công

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đào Trọng Bình

Bà Nguyễn Thị Kim Thảo

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXX-ST ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vũ Trường T, sinh năm 1974;

Địa chỉ: thôn 3, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Văn T, sinh năm 1991 "tại văn bản ủy quyền ngày 04/11/2019", "có mặt";

Địa chỉ: thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước;

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Hồng L, sinh năm 1957 "có mặt";

Địa chỉ: thôn 1, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2019 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:*

Bà Trần Thị Hồng L là khách hàng của Tạp hóa cám gạo Thành Sơn nên từ ngày 02/7/2017 đến ngày 15/3/2018, bà L có mua cám gạo của ông Vũ Trường T và nợ tiền mua cám gạo là 176.909.000 đồng; khi thực hiện hợp đồng mua bán các bên có lập giấy về việc ghi cụ thể số lượng cám gạo ông T đã bán cho bà L và số tiền nợ cụ thể. Đến ngày 15/3/2018, ông T và bà L chốt lại số tiền nợ mua bán cám gạo là 176.909.000 đồng, kể từ ngày chốt nợ đến nay bà L không thanh toán được khoản tiền nào cho ông T.

Nay ông T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập giải quyết buộc bà L có nghĩa vu thanh toán cho T số tiền nợ mua cám gạo còn lại là 176.909.000 đồng. Ông T không yêu cầu trả tiền lãi suất.

*Bị đơn bà Trần Thị Hồng L trình bày tại phiên tòa và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như sau:*

Bà L thống nhất với phần trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về thời gian thực hiện hợp đồng mua bán tài sản là cám gạo, cụ thể là trong thời gian từ ngày 02/7/2017 đến ngày 15/3/2018, bà L có mua cám gạo của ông T và ký nợ tiền mua cám gạo; khi thực hiện hợp đồng mua bán các bên có lập giấy ghi cụ thể số lượng cám gạo ông T đã bán cho bà L và số tiền nợ mua cám gạo. Đến ngày 15/3/2018, bà L và ông T chốt lại số tiền nợ mua bán cám gạo là 176.909.000 đồng, kể từ ngày chốt nợ đến nay bà L không thanh toán được khoản tiền nào cho ông T.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông T về việc buộc bà L thanh toán hết tiền nợ cám gạo là 176.909.000 đồng. Bà L thừa nhận còn nợ số tiền mua cám gạo của ông T như trên và đồng ý thanh toán tiền nợ mua cám gạo cho ông T. Tuy nhiên, hiện nay gia đình bà L đang gặp nhiều khó khăn về kinh tế nên xin thanh toán dần cho ông T cụ thể: Đến tháng 6/2020, bà L sẽ thanh toán cho ông T số tiền 50.000.000 đồng và đến tháng 12/2020 sẽ thanh toán hết số tiền còn lại là 126.909.000 đồng.

***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước như sau:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Về những người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Trường T.

Các vấn đề khác giải quyết theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

*Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Toà án*: Nguyên đơn ông Vũ Trường T khởi kiện bị đơn bà Trần Thị Hồng L thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền mua bán cám gạo nên đây là tranh chấp phát sinh trong việc giao kết hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung vụ án: Căn cứ vào "Hợp đồng mua bán tài sản" đã lập ngày 15/3/2018; Căn cứ vào lời khai xác nhận của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng khách quan tại phiên tòa đã có cơ sở để khẳng định: Bà Trần Thị Hồng L là khách hàng của Tạp hóa cám gạo Thành Sơn nên giữa ông Vũ Trường T và bà L đã thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa là cám gạo, cụ thể là trong thời gian từ ngày 02/7/2017 đến ngày 15/3/2018, bà L có mua cám gạo của ông T và ký nợ tiền mua cám gạo; khi thực hiện hợp đồng mua bán các bên có lập giấy ghi cụ thể số lượng cám gạo ông T đã bán cho bà L và số tiền nợ mua cám gạo. Đến ngày 15/3/2018, bà L và ông T chốt lại số tiền nợ mua bán cám gạo là 176.909.000 đồng. Xét, việc giao kết hợp đồng mua bán tài sản giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo các nguyên tắc và điều kiện của giao dịch hợp đồng dân sự quy định tại các điều 385, 388, 430 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên hợp đồng này hợp pháp và có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà L thừa nhận giữa bà L và ông T có giao kết và thực hiện việc mua bán cám gạo và thừa nhận còn nợ tiền mua cám gạo của ông T là 176.909.000 đồng, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*".

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, bà Trần Thị Hồng L thừa nhận còn nợ tiền mua cám gạo của ông Vũ Trường T là 176.909.000 đồng theo giấy chấy nợ ngày 15/3/2018 và đồng ý thanh toán tiền cho ông T nhưng xin trả dần, cụ thể: Đến tháng 6/2020, bà L sẽ thanh toán cho ông T số tiền 50.000.000 đồng và đến tháng 12/2020 sẽ thanh toán hết số tiền còn lại là 126.909.000 đồng nhưng ông T không chấp nhận. Do đó, ông Vũ Trường T khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Hồng L thanh toán tiền nợ mua cám gạo còn lại là 176.909.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi suất do nguyên đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí. Mức án phí được quy định như sau: Đối với giá trị tài sản có tranh chấp từ trên 6.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng, mức án phí là 5% giá trị tranh chấp. Do đó, bị đơn phải chịu tiền án phí là: 176.909.000 đồng x 5% = 8.845.450 đồng.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 40; Điều 147; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 385, 388, 430, 434, 440 Bộ Luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Trường T. Buộc bà Trần Thị Hồng L phải thanh toán cho ông Vũ Trường T 176.909.000 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm linh chín nghìn đồng) tiền nợ mua cám gạo còn lại.

2. Về án phí:

- Bà Trần Thị Hồng L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 8.845.450 đồng (Tám triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi đồng).

- Ông Vũ Trường T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.423.000 đồng theo biên lại thu tiền số 0019042 ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

*Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H. Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Công**